

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/DSST

Ngày: 27/8/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Viết Phúc
- Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST- DS, ngày 09 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà Kiều Thị Kim T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh G.

(Chị H có mặt, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H trình bày:

Tôi là chủ cửa hàng Vật liệu xây dựng T. Tháng 9/2022, bà T đến cửa hàng của tôi để mua vật liệu xây dựng gồm cát, đá, xi măng, gạch men để xây nhà. Bà T hẹn khi tôi giao hàng xong thì bà sẽ thanh toán đủ. Tổng số tiền mua vật liệu xây dựng là 18.000.000 đồng. Sau khi tôi giao hàng xong, bà T không thanh toán tiền cho tôi. Đầu năm 2023, tôi và bà T có thỏa thuận để thống nhất lại số tiền còn nợ. Bà T tự viết và ký tên giấy tay có nội dung nợ tôi số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi thống nhất nợ đến nay, bà T vẫn không trả tiền cho tôi. Nay tôi yêu cầu bà T trả cho tôi số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 18.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 23/8/2024, bị đơn bà Kiều Thị Kim T trình bày:*

Cách đây 01 năm, tôi có mua vật liệu xây dựng của chị H để xây nhà với số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi mua, do tôi bị bệnh nên không lao động được nên không có tiền trả cho chị H. và còn nợ chị H số tiền 18.000.000 đồng. Đến nay, tôi còn nợ chị H 18.000.000 đồng. Tôi có viết và ký tên vào biên nhận có nợ chị H số tiền 18.000.000 đồng. Nay đồng ý trả cho chị H số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 18.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Chị Ngô Thị Thanh H yêu cầu bà T trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 18.000.000 đồng. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 23/8/2024, bà T xác định còn nợ chị H số tiền 18.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị H. Đây là sự tự nguyện của bà T, phù hợp với yêu cầu khởi kiện của chị H nên ghi nhận.

[3] Về thời gian trả

Chị H giữ nguyên yêu cầu, yêu cầu bà T trả số tiền 18.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 23/8/2024 bà T xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn. Xét thấy, bà T trình bày có hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Chị H trình bày, khi mua vật liệu xây dựng, bà T hẹn sẽ trả tiền khi nhận hàng xong nhưng không thực hiện, kéo dài đến nay là làm thiệt thòi cho quyền lợi của chị H. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc bà T trả cho chị H số tiền 18.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí

- Bà T có nghĩa vụ trả tiền cho chị H nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bà T đã trên 60 tuổi nên được miễn nộp án phí theo Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5 và khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh H.
- Buộc bà Kiều Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thanh H số tiền còn nợ là 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Kiều Thị Kim T không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

- + Bà Kiều Thị Kim T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại chị Ngô Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0001742 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI